

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI IN AN VÀ BAO BÌ THƯƠNG ĐÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI IN AN VÀ BAO BÌ THƯƠNG ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301136278

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 650/2, Ấp 2, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0369.547.857

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ bán buôn vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4662     |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(trừ hoạt động bên thủy nội địa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4663     |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4741     |
| 4.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4742     |
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4752     |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm<br>(trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649     |
| 9.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4631     |
| 10. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4633     |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4723     |
| 12. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5621     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13. | Sản xuất đồ điện dân dụng<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                   | 2750                                                         |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                  | 3312                                                         |
| 15. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                        | 2013                                                         |
| 16. | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                           | 1702                                                         |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                    | 1812                                                         |
| 18. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                       | 1811(Chính)                                                  |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4773                                                         |
| 20. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                               | 7810                                                         |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước                                                                                                                                               | 7830                                                         |
| 22. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                   | 7310                                                         |
| 23. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                       | 4543                                                         |
| 24. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                         | 4542                                                         |
| 25. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                        | 4641                                                         |
| 26. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QUỲNH NHƯ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 25/08/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079300031640

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 211/15 Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 650/2, Ấp 2, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QUỲNH NHƯ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079300031640

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 211/15 Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 650/2, Ấp 2, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre